

BỘ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: /BYT-VPB1
V/v trả lời kiến nghị của cử tri
gửi tới trước kỳ họp thứ 5,
Quốc hội khóa XV

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Thuận

Bộ Y tế nhận được công văn số 742/BDN ngày 14/6/2023 của Ban Dân nguyện, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc chuyển kiến nghị của cử tri gửi tới trước kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV, trong đó có một số kiến nghị của cử tri tỉnh Ninh Thuận.

Sau khi nghiên cứu nội dung kiến nghị và rà soát các văn bản liên quan, Bộ Y tế xin trả lời đối với từng kiến nghị của cử tri liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành Y tế, cụ thể như sau:

1. Cử tri đề nghị tại Điểm a, Điều 1 Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15/02/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập (Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15/02/2023 của Chính phủ) quy định: “Mức phụ cấp 100% áp dụng đối với viên chức thường xuyên, trực tiếp làm chuyên môn y tế dự phòng; làm chuyên môn y tế tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn, phòng khám đa khoa khu vực, nhà hộ sinh, trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và bệnh viện tuyến huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thành phố trực thuộc trung ương”. Tuy nhiên, quy định tại Mục 3, Kết luận số 25-KL/TW ngày 30/12/2021 của Bộ Chính trị có điều chỉnh chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với cán bộ y tế dự phòng và y tế cơ sở hiện được hưởng từ mức 40-70% thì được hưởng lên mức 100%; công văn số 5845/BYT-TCCB ngày 29/7/2016 của Bộ Y tế về việc thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi nghề quy định viên chức làm chuyên môn y tế được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp có ký tự đầu của mã số chức danh nghề nghiệp là V.08 đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 và Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BYT-BNV-BTC thì được hưởng phụ cấp ưu đãi theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ. Như vậy, các đối tượng còn lại đang công tác tại Trung tâm Y tế huyện sẽ không được thụ hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề theo Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15/02/2023 của Chính phủ, trong khi công tác phòng, chống dịch Covid-19 ngành y tế các cấp đã huy động nhiều lực lượng, không chỉ huy động riêng đối với đối tượng

là viên chức thường xuyên, trực tiếp làm chuyên môn y tế và đang hưởng phụ cấp ưu đãi nghề từ mức 40-70%. Bên cạnh đó, thời gian được thụ hưởng ưu đãi nghề theo Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15/02/2023 của Chính phủ được tính từ năm 2022 - 2023 (là thời điểm dịch Covid-19 đã được khống chế), trong khi năm 2021 là thời điểm dịch bùng phát trong cả nước thì cán bộ y tế không được thụ hưởng chế độ ưu đãi nêu trên, nhất là những đối tượng nghỉ hưu, chuyển vị trí công tác trước năm 2022. Kiến nghị nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15/02/2023 của Chính phủ, đảm bảo các đối tượng đang công tác trong ngành y tế được thụ hưởng mức hỗ trợ như nhau.

1.1. Công chức, viên chức ngành Y tế hiện nay cũng như các công chức, viên chức các ngành khác đang hưởng lương theo hệ thống thang bảng lương ban hành tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung trong đó có cả nhân viên làm công việc xét nghiệm, viên chức dân số... Ngoài ra, công chức, viên chức y tế được hưởng các chế độ phụ cấp sau:

a) Chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề

Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập quy định: “Công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập thường xuyên, trực tiếp làm các công việc cụ thể quy định được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề gồm 6 mức 20%, 30%, 40%, 50%, 60%, 70% trên mức lương ngạch (chức danh nghề nghiệp), bậc hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) và ***Công chức, viên chức thường xuyên, trực tiếp làm chuyên môn y tế để thực hiện các công việc: Truyền thông giáo dục sức khỏe; dân số - kế hoạch hóa gia đình hưởng mức phụ cấp ưu đãi theo nghề 30%***”.

b) Chế độ phụ cấp đặc thù

Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập và chế độ phụ cấp chống dịch gồm: Chế độ phụ cấp thường trực 24/24 giờ; chế độ phụ cấp chống dịch; chế độ phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật.

c) Chế độ phụ cấp đối với công chức, viên chức công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với công chức, viên chức y tế công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định: “Công chức, viên chức y tế, cán bộ quân y đang công tác tại các cơ sở y tế thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó

khăn được hưởng phụ cấp ưu đãi mức 70% mức lương theo ngạch bậc hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

d) Chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm

Thông tư số 07/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ quy định: “Công chức, viên chức ngành y tế được hưởng chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm theo 4 mức gồm hệ số 0,1; 0,2; 0,3; 0,4 so với mức lương tối thiểu chung”. Chế độ phụ cấp độc hại đối với công chức, viên chức là rất cần thiết, nhằm bù đắp hao phí đối với những người làm việc trong điều kiện môi trường độc hại, nguy hiểm, lây nhiễm... là những yếu tố mà tiền lương chưa tính đến.

đ) Chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn bản

Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 quy định: “Trong thời gian công tác, nhân viên y tế thôn, bản được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 0,3 và 0,5 so với mức lương tối thiểu chung”.

Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố có hiệu lực từ 01/8/2023 quy định người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố ngoài 3 chức danh Bí thư chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác mặt trận được hưởng hỗ trợ hàng tháng. Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Y tế đề xuất giải pháp thực hiện chính sách đối với đội ngũ nhân viên y tế thôn bản, cơ sở thôn bản bảo đảm phù hợp với Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

1.2. Trong thời gian dịch COVID-19, để kịp thời động viên tất cả các đối tượng tham gia phòng chống dịch trong đó có viên chức truyền thông giáo dục sức khỏe, dân số kế hoạch hóa gia đình, nhân viên làm công việc xét nghiệm, Chính phủ đã quy định chế độ phụ cấp chống dịch tại một số văn bản như sau:

- Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29/3/2020 về một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID-19 (thực hiện trong thời gian từ ngày 29/3/2020 đến ngày 08/02/2021); trong đó quy định chế độ phụ cấp chống dịch cho cán bộ y tế, người lao động tham gia phòng, chống dịch: (1) Mức 300.000 đồng/người/ngày đối với người đi giám sát, điều tra, xác minh dịch, người trực tiếp khám, chẩn đoán, điều trị người mắc bệnh dịch tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; (2) Mức 200.000 đồng/người/ngày đối với người vận chuyển người bệnh, bệnh phẩm; bảo quản tử thi người bệnh; người giặt đồ vải, quần áo bác sĩ, bệnh nhân; thu gom vỏ chai, lọ, hộp hóa chất; bảo vệ khu điều trị cách ly; vệ sinh, tẩy uế, diệt tác nhân gây bệnh trong khu cách ly tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cán bộ y tế thực hiện giám sát dịch tễ, theo dõi y tế tại cơ sở cách ly y tế tại nhà và cơ sở cách ly y tế theo chỉ định của cơ quan quản lý nhà nước; (3) Mức 150.000 đồng/người/ngày đối với người thực hiện nhiệm vụ (không phải là chuyên môn y tế) tại cơ sở cách ly tập trung; người tham gia cưỡng chế cách ly y tế; người phiên dịch, đội cấp cứu 115, kíp vận chuyển người bị cách ly.

- Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021 về chi phí cách ly y tế, khám, chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID-19 thay thế Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29/3/2020 của Chính phủ; trong đó quy định các mức phụ cấp chống dịch: Mức 300.000 đồng/người/ngày, mức 200.000 đồng/người/ngày, mức 150.000 đồng/người/ngày tương ứng với các đối tượng tham gia công tác phòng, chống dịch ở mức độ công việc khác nhau.

- Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 quy định chế độ chống dịch cho các tình nguyện viên, học sinh, sinh viên là 120.000 đồng/người/ngày; chế độ phụ cấp tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 miễn phí được 7.500 đồng/mũi tiêm/kíp tiêm chủng.

- Nghị quyết số 145/NQ-CP ngày 19/11/2021 về điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số chế độ, chính sách trong phòng, chống dịch COVID-19. Theo đó, điều chỉnh chế độ đối với người tham gia phòng, chống dịch COVID-19 tại các đơn vị, địa phương có số lượng nhiễm COVID-19 cao các mức 450.000 đồng/người/ngày, 300.000 đồng/người/ngày, 225.000 đồng/người/ngày, 150.000 đồng/người/ngày theo số ngày thực tế tham gia chống dịch theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Như vậy, viên chức dân số - kế hoạch hóa gia đình, nhân viên làm công tác xét nghiệm nếu thuộc đối tượng tại điểm 1, điểm 2 nêu trên thì đều được hưởng các phụ cấp theo quy định.

1.3. Quá trình xây dựng Nghị định số 05/2023/NĐ-CP

Sau 02 năm phòng, chống dịch COVID-19, tình hình dịch cơ bản được kiểm soát trên toàn quốc. Để góp phần giữ chân và bảo đảm nguồn nhân lực y tế thường xuyên, trực tiếp làm công tác y tế dự phòng đáp ứng nhu cầu chống dịch bệnh, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 25-KL/TW ngày 30/12/2021 về công tác phòng, chống dịch COVID-19 giai đoạn 2022 - 2023, trong đó đồng ý chủ trương điều chỉnh chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với cán bộ y tế dự phòng và y tế cơ sở từ mức 40-70% lên mức 100%. Đây là căn cứ để Chính phủ ban hành Nghị định số 05/2023/NĐ-CP trong đó quy định mức phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức y tế dự phòng, y tế cơ sở áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2023; đối tượng hưởng là viên chức thường xuyên, trực tiếp làm chuyên môn y tế dự phòng (bao gồm cả kiểm dịch y tế biên giới); làm chuyên môn y tế tại trạm y tế xã, phường, thị trấn, phòng khám đa khoa khu vực, nhà hộ sinh, trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương đã và đang được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề mức từ 40% - 70% quy định tại Nghị định số 56/2011/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BYT-BNV-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 56/2011/NĐ-CP. **Viên chức dân số - kế hoạch hóa gia đình đang được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề mức 30% nên không thuộc đối tượng quy định tại Kết luận số 25-KL/TW ngày**

30/12/2021 của Bộ Chính trị, vì vậy không có cơ sở để đưa vào đối tượng của Nghị định số 05/2023/NĐ-CP.

1.4. Bảo đảm đãi ngộ xứng đáng và cải cách tiền lương đối với cán bộ y tế
Y tế cơ sở và y tế dự phòng có vai trò đặc biệt quan trọng trong hệ thống y tế nhưng lại là những đơn vị khó khăn nhất của ngành y tế, do đó trong thời gian tới cần có các chính sách phù hợp để thu hút, duy trì cán bộ, nhân viên y tế có trình độ chuyên môn thường xuyên, liên tục làm việc trong lĩnh vực này.

Nghị quyết số 99/2023/QH15 của Quốc hội giám sát chuyên đề về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng của Quốc hội; trong đó có nhiệm vụ, giải pháp: **“Nghiên cứu bảo đảm tiền lương, phụ cấp, chế độ đãi ngộ thỏa đáng đối với cán bộ, nhân viên y tế nói chung, y tế cơ sở, y tế dự phòng nói riêng tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ và đặc thù công việc theo tinh thần của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. Khuyến khích các địa phương có chính sách thu hút cán bộ, nhân viên y tế về làm việc tại y tế cơ sở và trong lĩnh vực y tế dự phòng”**. Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và các địa phương khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Quốc hội giao tại Nghị quyết nêu trên. Trên cơ sở đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sẽ xem xét các chế độ tiền lương, phụ cấp, đãi ngộ thỏa đáng, phù hợp đối với cán bộ, công chức, viên chức y tế (trong đó có viên chức dân số - kế hoạch hóa gia đình), nhân viên y tế theo đúng tinh thần Nghị quyết số 99/2023/QH15 của Quốc hội.

2. Cử tri đề nghị khái niệm về "Chỉ tiêu an toàn" chưa được cụ thể bằng quy phạm pháp luật và được hiểu chưa thống nhất. Kiến nghị xem xét bổ sung vào Điều 3 (giải thích từ ngữ), Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, khái niệm về "Chỉ tiêu an toàn", vì khái niệm này chưa được giải thích tại Điều 3.

Bộ Y tế sẽ tổng hợp nội dung kiến nghị vào văn bản sửa đổi Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

3. Cử tri đề nghị tại Điểm b, Khoản 9, Điều 3, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế (Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ) quy định: "Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ" thuộc nhóm do Ngân sách

nhà nước đóng Bảo hiểm y tế 100%. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận có 12 xã đã được chuyển sang khu vực I theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (Huyện Ninh Sơn (03 xã): xã Lâm Sơn; xã Lương Sơn; xã Nhơn Sơn; Huyện Ninh Hải (01 xã): xã Xuân Hải; Huyện Ninh Phước (01 Thị trấn và 04 xã): Thị trấn Phước Dân; xã Phước Hậu, xã Phước Hữu, xã Phước Hải, xã Phước Thái; Huyện Thuận Nam: Xã Phước Nam; xã Phước Ninh; Huyện Thuận Bắc: xã Công Hà), nên không còn được hưởng chính sách hỗ trợ Bảo hiểm Y tế 100% theo quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ. Tuy nhiên, trên thực tế đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số sống trên địa bàn các xã này vẫn còn rất nhiều khó khăn, cần tiếp tục được giúp đỡ, hỗ trợ để đồng bào dân tộc thiểu số ổn định đời sống, phát triển kinh tế, nhất là việc được hưởng chính sách hỗ trợ về Bảo hiểm y tế như quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ. Kiến nghị quan tâm, tiếp tục có chính sách hỗ trợ để các đối tượng nêu trên tiếp tục được thụ hưởng chính sách hỗ trợ 100% Bảo hiểm y tế trong thời gian tới.

Bộ Y tế đã phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan xây dựng và trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, trong đó đã bổ sung nội dung kiến nghị trên tại khoản 5 Điều 4 dự thảo Nghị định như sau "5. Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ". Hiện nay, Bộ Y tế đang tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ để hoàn thiện dự thảo Nghị định, trình Chính phủ ban hành trong thời gian tới.

4. Cử tri đề nghị xem xét bổ sung nội dung “Quy định về việc xử lý kết quả kiểm tra mẫu” vào Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01/4/2011 của Bộ Y tế về hướng dẫn chung về lấy mẫu thực phẩm phục vụ thanh tra, kiểm tra chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Vì hiện nay quy định này còn chồng chéo với Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28/12/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về số phân mẫu và mục đích lấy của những phân mẫu thực phẩm trong việc hướng dẫn việc lấy mẫu thực phẩm phục vụ thanh tra, kiểm tra.

Bộ Y tế đang tiến hành rà soát, xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm. Theo đó, Bộ Y tế bãi bỏ Thông tư số 14/2011/TT-BYT để thống nhất áp dụng chung, việc quy

định lấy mẫu thực hiện theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường (Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN, Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN).

5. Cử tri kiến nghị xem xét bổ sung đối tượng là giảng viên, giáo viên giáo dục nghề nghiệp chuyên ngành sức khỏe, thường xuyên tham gia khám, điều trị, chăm sóc, phục vụ người bệnh tại các cơ sở y tế công lập được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề theo Điều 2 của Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT/BYT-BNV-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập.

Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT/BYT-BNV-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 56/2011/NĐ-CP của Chính phủ. Theo quy định tại Khoản 1, Điều 1 Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập.

“1. Nghị định này quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức, cán bộ y tế xã, phường, thị trấn (đang làm việc theo chế độ hợp đồng theo Quyết định số 58/TTg ngày 03 tháng 02 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số vấn đề về tổ chức và chế độ chính sách đối với y tế cơ sở) trực tiếp làm chuyên môn y tế; công chức, viên chức làm công tác quản lý, phục vụ không trực tiếp làm chuyên môn y tế tại các chuyên khoa HIV/AIDS, phong, lao, tâm thần, giải phẫu bệnh lý, pháp y (sau đây gọi chung là công chức, viên chức) trong các cơ sở sự nghiệp y tế công lập”.

Như vậy, đối tượng là giảng viên, giáo viên giáo dục nghề nghiệp chuyên ngành sức khỏe không thuộc số lượng người làm việc trong các cơ sở sự nghiệp y tế công lập nên không thuộc đối tượng hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề quy định tại Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT/BYT-BNV-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 56/2011/NĐ-CP.

6. Cử tri kiến nghị xem xét bổ sung đối tượng là giảng viên, giáo viên hướng dẫn lâm sàng vào đối tượng được hưởng chế độ về trang phục theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế quy định về trang phục y tế.

Bộ Y tế sẽ nghiên cứu đề bổ sung các đối tượng được hưởng chế độ về trang phục theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế quy định về trang phục y tế nêu trên.

7. Cử tri kiến nghị trong năm 2021, đại dịch Covid-19 diễn ra phức tạp, kéo dài, dẫn đến thiếu hụt hóa chất và vật tư y tế phòng chống dịch Covid-19,

nên các cơ sở y tế phải tạm mượn từ các Công ty để kịp thời phục vụ hoạt động phòng, chống dịch Covid-19. Hiện nay, do chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về việc nghiệm thu hàng hóa, thanh toán, trả nợ đối với số hóa chất và vật tư y tế tạm mượn trong giai đoạn phòng, chống dịch Covid-19 nên địa phương chưa thực hiện được việc trả lại đối với số hóa chất và vật tư y tế đã tạm mượn. Đề nghị cần sớm có giải pháp trình Chính phủ ban hành cơ chế trả nợ đối với số hóa chất và vật tư y tế đã tạm mượn và trình Chính phủ phương án chỉ đạo các Bộ ngành liên quan ban hành hướng dẫn về trình tự, thủ tục, hồ sơ, chứng từ thanh toán, đơn giá thanh toán đối với hàng hóa tạm mượn, việc nghiệm thu hàng hóa cụ thể trong trường hợp Công ty đã cho tạm ứng trúng thầu hoặc Công ty khác trúng thầu.

Bộ Y tế đã phối hợp đề xuất, theo đó, Bộ Tài chính đã có công văn số 695/BTC-KBNN ngày 23/02/2023 gửi Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước các tỉnh thành phố hướng dẫn các khoản dự toán chưa thực hiện hoặc chưa chi hết, các khoản tạm ứng trong dự toán, số dư tài khoản tiền gửi được ngân sách cấp thực hiện các khoản chi phí, chế độ, chính sách về phòng chống dịch COVID-19, chế độ chính sách đối với người được điều động, huy động tham gia phòng chống dịch hết thời hạn chỉnh lý quyết toán chưa thực hiện hoặc chưa sử dụng hết được chuyển nguồn sang năm 2023 để thanh toán, hạch toán quyết toán vào niên độ ngân sách 2023. Theo đó, các đơn vị, địa phương đã cơ bản giải quyết được các vướng mắc, khó khăn trong thanh quyết toán chi phí khám chữa bệnh cho người bệnh COVID-19 và chế độ chính sách cho đối tượng tham gia phòng chống dịch.

Về giải pháp trong mua sắm thuốc, vật tư, hóa chất trang thiết bị phòng chống dịch COVID-19 đã thực hiện dưới các hình thức tạm ứng, vay mượn, huy động và tiếp nhận tài trợ, viện trợ; Bộ Y tế đã tổng hợp báo cáo Chính phủ:

- Đối với số thuốc, vật tư, sinh phẩm được mua từ nguồn ngân sách nhà nước cho phòng, chống dịch COVID-19 cao hơn nhu cầu thực tế để dự phòng trường hợp dịch bệnh có diễn biến phức tạp. Bộ Y tế đã báo cáo và dự thảo Nghị quyết về việc điều chuyển thuốc, vật tư, sinh phẩm đã mua cao hơn nhu cầu thực tế sang dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Hiện nay, Chính phủ đang lấy ý kiến các thành viên Chính phủ trước khi ban hành Nghị quyết.

- Đối với nội dung vay mượn hóa chất, vật tư y tế: Bộ Y tế đã có nhiều văn bản đề nghị các đơn vị, địa phương báo cáo về vấn đề này. Bộ Y tế cũng đã tổng hợp báo cáo Đoàn Giám sát chuyên đề về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng của Quốc hội. Đến nay, Quốc hội khóa XV đã thông qua Nghị quyết số 99/2023/QH15, theo đó tại Điều 2, Quốc hội có giao Chính phủ xử lý các vướng mắc, đề xuất cơ chế giải quyết theo thẩm quyền.

8. Cử tri kiến nghị tại Điều 2, Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2018/TT-

BYT ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trong toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong một số trường hợp (Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế) sửa đổi Điểm a, Khoản 4, Điều 3 như sau: "Tiền lương ngạch bậc, chức vụ, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập và mức lương cơ sở quy định tại Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang" là chưa cụ thể gồm các khoản phụ cấp nào. Cần nghiên cứu, quy định cụ thể các khoản phụ cấp để triển khai thực hiện đảm bảo đầy đủ các nội dung theo quy định.

Tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 39/2018/TT-BYT đã quy định cụ thể các loại phụ cấp kết cấu trong giá dịch vụ khám bệnh chữa bệnh, khoản 5 Điều 3 quy định các khoản phụ cấp chưa tính trong giá dịch vụ khám bệnh chữa bệnh.

Do vậy, hiện nay Thông tư số 39/2018/TT-BYT của Bộ Y tế đã quy định các khoản phụ cấp chưa tính trong giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

9. Cử tri kiến nghị thực hiện Công văn số 1810/BYT-KH-TC ngày 03/4/2023 của Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số chuyển thành nhiệm vụ chỉ thường xuyên; Công văn số 389/VDD-KHTH ngày 18/4/2023 của Viện Dinh dưỡng về việc chủ động bố trí nguồn kinh phí mua sắm Vitamin A liều cao cấp cho trẻ em và phụ nữ sau sinh trong vòng 1 tháng năm 2023; Địa phương đang thực hiện các công việc có liên quan về việc cấp kinh phí để thực hiện đấu thầu mua sắm các loại vắc-xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng, nhằm đảm bảo thực hiện tốt công tác tiêm chủng cho trẻ em và phụ nữ mang thai; Vitamin A liều cao cho trẻ em và phụ nữ mang thai; thuốc kháng HIV (ARV); thuốc chống Lao cho các đối tượng không có thể bảo hiểm y tế, thuốc Sốt rét... Để đảm bảo thống nhất trong việc thực hiện, cần nghiên cứu, giao cho Trung tâm mua sắm thuốc tập trung Quốc gia đấu thầu mua sắm chung cho các địa phương, không nên giao về cho từng địa phương đấu thầu riêng lẻ.

Và cử tri kiến nghị việc lấy đơn giá của các loại thuốc, vắc-xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng gặp nhiều khó khăn do thiếu thông tin về giá trúng thầu, giá kê khai của các loại thuốc, vắc-xin; có nhiều loại vắc-xin không tìm thấy thông tin về giá, từ đó sẽ khó khăn trong việc trình cấp kinh phí để mua thuốc, vắc-xin và đấu thầu. Đề nghị cần có hướng dẫn cụ thể về lập dự toán đối với việc mua các thuốc, vắc-xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng; đặc biệt là nguồn thông tin để lấy giá kế hoạch cho từng loại thuốc, vắc-xin.

- Trên cơ sở đề xuất, kiến nghị của các địa phương, Bộ Y tế đã tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện mua sắm vắc xin cho Chương

trình tiêm chủng mở rộng. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà, ngày 13/6/2023 Bộ Y tế đã có văn bản¹ tham gia ý kiến với Bộ Tài chính về dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về việc bố trí ngân sách Trung ương cho Bộ Y tế để mua vắc xin cho chương trình tiêm chủng mở rộng.

- Ngày 10/7/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 98/NQ-CP về việc bố trí ngân sách trung ương năm 2023 cho Bộ Y tế để mua vắc xin cho chương trình tiêm chủng mở rộng. Theo đó, năm 2023, ngân sách trung ương sẽ tiếp tục bố trí cho Bộ Y tế để mua vắc xin tiêm chủng mở rộng cho tất cả các địa phương trên toàn quốc từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ hướng dẫn của Bộ Y tế, rà soát, báo cáo nhu cầu vắc xin tiêm chủng mở rộng năm 2023 gửi Bộ Y tế.

- Đồng thời, Bộ Y tế đã đề nghị các đơn vị sản xuất vắc xin trực thuộc Bộ Y tế khẩn trương tiến hành sản xuất vắc xin tiêm chủng mở rộng trên cơ sở dự kiến nhu cầu về số lượng do Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương cung cấp. Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế (IVAC) nghiên cứu và xem xét khả năng hỗ trợ, tài trợ một số lượng vắc xin DPT (bach hầu- ho gà- uốn ván) để đáp ứng nhu cầu khẩn cấp hiện đang thiếu cho tiêm chủng mở rộng. Để bảo đảm sớm có vắc xin DPT-VGB-Hib (vắc xin 5 trong 1), Bộ Y tế đã làm việc với các nhà tài trợ trong nước và các tổ chức quốc tế (WHO, UNICEF) để hỗ trợ vắc xin cho chương trình tiêm chủng mở rộng để triển khai trước đối với các tỉnh khó khăn.

10. Cử tri kiến nghị tại Khoản 3, Điều 7, Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế (Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế) quy định về tần suất kiểm tra như sau:

“a) Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 30/2012/TT-BYT ngày 05 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố;

b) Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 16/2012/TT-BYT ngày 22 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế).”

Tuy nhiên, hiện nay Thông tư 16/2012/TT-BYT ngày 22/10/2012 và Thông tư 30/2012/TT-BYT ngày 05/12/2012 của Bộ y tế đã được bãi bỏ. Đề nghị cần xem xét, sửa đổi bổ sung Khoản 3, Điều 7, Thông tư số 48/2015/TT-BYT

¹ Công văn số 3609/BYT-KHTC.

ngày 01/12/2015 của Bộ Y về nội dung quy định tần suất kiểm tra an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố.

Bộ Y tế đang xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, theo đó trong dự thảo đã sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 7 Thông tư số 48/2015/TT-BYT quy định về tần suất kiểm tra. Hiện dự thảo Thông tư đang hoàn thiện và sẽ sớm ban hành trong thời gian tới.

11. Cử tri kiến nghị hiện nay các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật sản phẩm thực phẩm phục vụ quản lý chưa được ban hành (cụ thể: quy chuẩn về thực phẩm bảo vệ sức khỏe, sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dành cho chế độ ăn đặc biệt; sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ dưới 36 tháng) nên việc hướng dẫn thực hiện công bố/tự công bố tại địa phương còn khó khăn. Đề nghị cần sớm ban hành văn bản quy định để thuận lợi trong công tác thực hiện.

Thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo phân công trách nhiệm tại Luật An toàn thực phẩm và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, Bộ Y tế đã ban hành hệ thống quy chuẩn kỹ thuật (QCVN) về lĩnh vực an toàn thực phẩm, bao gồm 65 QCVN về sản phẩm thực phẩm, bao bì chứa đựng, tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, giới hạn ô nhiễm vi sinh vật, kim loại nặng, độc tố vi nấm trong thực phẩm.

Ngoài ra, Bộ Y tế đã ban hành các quy định về mức tối đa phụ gia thực phẩm, dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật, thuốc thú y và các quy định về an toàn thực phẩm. Tra cứu nội dung chi tiết văn bản tại website: <https://vfa.gov.vn/van-ban.html>. Như vậy, về cơ bản, Bộ Y tế đã ban hành tương đối đầy đủ các văn bản quy định về an toàn thực phẩm.

- Đối với sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ em dưới 36 tháng: Bộ Y tế đã ban hành QCVN 11-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức với mục đích ăn bổ sung cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi; QCVN 11-4:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng chế biến từ ngũ cốc cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi; QCVN 11-1:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ đến 12 tháng tuổi.

- Đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe: Bộ Y tế hiện đang xây dựng QCVN đối với giới hạn các chất ô nhiễm trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe. Hồ sơ dự thảo QCVN đã được họp thẩm tra, chuẩn bị gửi Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định hồ sơ, dự kiến ban hành năm 2023. Bên cạnh đó, để quản lý nhóm sản phẩm này, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30/6/2021 quy định danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe và

Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 quy định về quản lý thực phẩm chức năng.

- Đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dành cho chế độ ăn đặc biệt:
+ Đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức với mục đích y tế đặc biệt cho trẻ đến 12 tháng tuổi, Bộ Y tế đã ban hành QCVN 11-2:2012/BYT.

+ Đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dành cho chế độ ăn đặc biệt dành cho các đối tượng khác: Áp dụng quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. Theo đó, trường hợp sản phẩm chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo Thông tư của các Bộ, ngành; hoặc tiêu chuẩn Quốc gia; hoặc tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài hoặc Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm...

Trên đây là nội dung trả lời đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Ninh Thuận liên quan đến lĩnh vực y tế, Bộ Y tế trân trọng kính gửi Đoàn Đại biểu Quốc hội để thông tin đến cử tri.

Trân trọng cảm ơn./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện – UBTVQH;
- VPCP: QHĐP, TH;
- VPQH;
- Các đ/c Thứ trưởng BYT;
- BYT: BH, TCCB, KH-TC, ATTP;
- Công TTĐT Bộ Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, VPB1.

BỘ TRƯỞNG 



Đào Hồng Lan